

Số: **2466**/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **30** tháng 6 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm  
trang thiết bị y tế theo phương thức tập trung năm 2017**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về việc quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung;

Xét đề nghị của Sở Y tế (Tờ trình số 1470/TTr-SYT ngày 22/6/2017) và của Sở Tài chính tại Tờ trình số 2936/TTr-STC ngày 26/6/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế theo phương thức tập trung năm 2017 với nội dung như sau:

1. Bên mời thầu: Sở Y tế Quảng Ninh.
2. Tên gói thầu: Mua sắm trang thiết bị y tế theo phương thức tập trung năm 2017 (chi tiết danh mục gói thầu theo phụ biểu kèm theo Quyết định).
3. Giá gói thầu: 51.161 triệu đồng.
4. Nguồn vốn: Nguồn vốn dự toán ngân sách tỉnh năm 2017 giao cho Sở Y tế tại Quyết định số 4318/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 (phân khai cho các đơn vị trực thuộc theo văn bản số 873/UBND-TM3 ngày 16/02/2017 và Thông báo thẩm định của Sở Tài chính số 787/STC-HCSN ngày 28/02/2017).
5. Hình thức lựa chọn nhà thầu và phương thức đấu thầu:
  - Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước.
  - Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Trong quý III năm 2017.
7. Cách thức thực hiện mua sắm tập trung: Ký thỏa thuận khung.
8. Thời hạn cho việc sử dụng thỏa thuận khung: 120 ngày, tối đa không quá ngày 31/12/2017.s

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Sở Y tế:

- Chịu trách nhiệm tổ chức đấu thầu mua sắm tập trung theo quy định của Luật đấu thầu, kế hoạch lựa chọn nhà thầu phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành.

- Ký thỏa thuận khung mua sắm trang thiết bị y tế với nhà thầu được lựa chọn theo quy định tại Điều 11, Thông tư số 35/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Đơn đốc nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng với các đơn vị trực tiếp mua sắm, sử dụng tài sản đảm bảo đúng theo thỏa thuận khung và các quy định hiện hành.

- Quá trình tổ chức đấu thầu mời đại diện các Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh cùng phối hợp, giám sát để đảm bảo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được thực hiện đúng quy định.

2. Các cơ quan: Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tư pháp và Thanh tra tỉnh phối hợp với Sở Y tế giám sát việc triển khai trình tự các bước tổ chức mua sắm tập trung từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2017.

**Điều 3.** Các Ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ngành: Tài chính, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Thanh tra tỉnh và Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh căn cứ quyết định thi hành./

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
  - CT,P2,P3;
  - V0,V1,V3,VX3,TH;
  - Báo QN, TTTT;
  - Lưu: VT,TM3.
- 12 bản, QĐ269

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Thị Thu Thủy



**Phụ lục:**  
**Chi tiết danh mục trang thiết bị y tế thuộc gói thầu mua sắm**  
**theo phương thức tập trung năm 2017**  
(Kèm theo Quyết định số 2466/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Bàn mổ đa năng	Chiếc	1	500.000.000	500.000.000
2	Bàn sấy tiêu bản	Chiếc	1	80.000.000	80.000.000
3	Bộ dụng cụ mổ tử thi	Bộ	1	75.000.000	75.000.000
4	Bộ dụng cụ phẫu thuật mắt	Bộ	1	150.000.000	150.000.000
5	Bộ lấy mẫu bụi khí thải lò đốt	Bộ	1	500.000.000	500.000.000
6	Đèn mổ treo trần 2 chóa có camera	Chiếc	1	900.000.000	890.000.000
7	Hệ thống nội soi tai mũi họng (khám chữa bệnh lưu động)	Hệ thống	2	685.000.000	1.370.000.000
8	Hệ thống nội soi tiêu hóa	Hệ thống	1	2.500.000.000	2.500.000.000
9	Hệ thống phân lập và làm giàu mẫu vi sinh thực phẩm tự động	Hệ thống	1	886.000.000	886.000.000
10	Hệ thống phẫu thuật nội soi lồng ngực	Hệ thống	1	3.055.000.000	3.055.000.000
11	Hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng	Hệ thống	5	2.370.000.000	11.850.000.000
12	Hệ thống tán sỏi laser ống mềm	Hệ thống	1	4.910.000.000	4.910.000.000
13	Hệ thống xử lý x quang số hoá	Hệ thống	4	1.400.000.000	5.600.000.000
14	Máy dopler mạch máu não	Chiếc	1	700.000.000	700.000.000
15	Máy điều trị bằng nhiệt lạnh	Chiếc	1	500.000.000	500.000.000
16	Máy gây mê kèm thở	Chiếc	4	850.000.000	3.400.000.000
17	Máy hút khói khử mùi phòng laser	Chiếc	1	25.000.000	25.000.000
18	Máy kéo giãn cột sống lưng	Chiếc	1	380.000.000	380.000.000
19	Máy phân tích khí máu	Chiếc	1	375.000.000	375.000.000
20	Máy siêu âm màu 4D	Hệ thống	1	2.000.000.000	2.000.000.000



TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
21	Máy siêu âm xách tay màu (khám chữa bệnh lưu động)	Chiếc	2	620.000.000	1.240.000.000
22	Máy thở	Chiếc	3	800.000.000	2.400.000.000
23	Máy xét nghiệm huyết học tự động 18 thông số	Chiếc	1	350.000.000	350.000.000
24	Máy xét nghiệm huyết học tự động 26 thông số	Chiếc	2	875.000.000	1.750.000.000
25	Xét nghiệm sinh hóa tự động ( $\geq 150$ test/giờ)	Chiếc	1	600.000.000	600.000.000
26	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động ( $\geq 300$ test/giờ)	Chiếc	2	2.000.000.000	4.000.000.000
27	Monitor theo dõi bệnh nhân	Chiếc	3	200.000.000	600.000.000
28	Tủ âm lạnh	Chiếc	1	150.000.000	150.000.000
29	Tủ lạnh âm sâu	Chiếc	1	200.000.000	200.000.000
30	Valy cấp cứu	Chiếc	1	125.000.000	125.000.000
	<b>Cộng</b>				<b>51.161.000.000</b>